TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST Ngày: 24 – 8 - 2023 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hải Châu
2. Bà Lê Thị Luy.

-***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Lệ T, năm sinh 1993

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố R, thị trấn S1, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi làm việc: Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học số 2, xã Quan Hồ Thẩn, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, năm sinh 1994

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn I, xã M, huyện Th, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố R, thị trấn S2, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi làm việc: Phòng kinh tế hạ tầng huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2023 và bản tự khai đề ngày 14/3/2023; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Lệ T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Lệ T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị đã phát sinh mâu thuẫn ngay sau đó. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, xây dựng cuộc sống chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau; xô xát, thậm chí đánh nhau, xúc phạm lẫn nhau và

không tôn trọng nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần, anh Đ đã hứa sẽ thay đổi nhiều lần nhưng không thay đổi. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2023 đến nay, không quan tâm tình cảm gì đến nhau nữa. Mặc dù hiện nay chị T đang mang thai con chung của anh chị và đã sống ly thân nhưng anh chị vẫn thường xuyên nhắn tin qua lại tiếp tục cãi chửi nhau, xúc phạm lẫn nhau. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ để đảm bảo cuộc sống riêng của cả hai người.

- Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống chị Hoàng Thị Lệ T và anh Nguyễn Văn Đ chưa có con chung nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị T đang mang thai con chung của chị và anh Đ được 23 tuần tuổi, do cháu chưa được sinh ra nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyêt.

- Về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản: Chị Hoàng Thị Lệ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị Lệ T đã giao nộp đầy đủ cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

2. Ý kiến của bị đơn: Tại bản tự khai ngày 10/4/2023; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Hoàng Thị Lệ T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/10/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Ngay sau khi đăng ký kết hôn anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không biết nhường nhịn nhau trong cuộc sống, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế nên thường xuyên cãi chửi nhau, thỉnh thoảng đánh nhau; vợ chồng thường xuyên không tôn trọng và xúc phạm lẫn nhau. Vì vậy, vợ chồng anh đã chuyển ra ở riêng, mỗi người một nơi từ tháng 4/2023 đến nay, không quan tâm tình cảm gì đến nhau nữa. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Đ đã nhiều lần gặp chị T để đoàn tụ vợ chồng vì chị T đã mang thai con đầu lòng của anh chị nhưng không thành mà vợ chồng tiếp tục cãi chửi nhau, xúc phạm lẫn nhau và không còn tôn trọng nhau nữa. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng anh đã rất trầm trọng nhưng do anh chị còn trẻ , nay chị T lại đang mang thai con đầu lòng của anh chị nên anh Đ muốn làm tròn trách nhiệm người cha. Vì vậy chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ thì anh Đ không nhất trí, anh Đ mong muốn chị T suy nghĩ lại, bỏ qua những chuyện không vui vẻ, hạnh phúc trước đây để vợ chồng đoàn tụ; mai này cùng chăm lo cho con.

- Về nuôi con khi ly hôn: Anh Đ xác nhận, quá trình chung sống anh và chị T chưa có con chung nên anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị T đang mang thai con chung của anh chị được 23 tuần tuổi; do cháu chưa được sinh ra nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này Tòa án đã tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định

tư cách tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự; thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị Lệ T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung và tài sản chung: Không đề cập giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục Tố tụng: Chị Hoàng Thị Lệ T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án "Ly hôn" với anh Nguyễn Văn Đ có địa chỉ nơi tạm trú tại Tổ dân phố R, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai; nơi làm việc: Phòng kinh tế hạ tầng huyện S, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Lệ T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp. Ngay sau khi kết hôn, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế nên thường xuyên cãi chửi nhau, đánh nhau, xúc phạm và không tôn trọng nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ tháng 4/2023 đến nay anh chị sống ly thân, không quan tâm tình cảm gì đến nhau. Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị T kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ, anh Đ cũng đã xác nhận mâu thuẫn vợ chồng anh đã trầm trọng nhưng anh Đ không đồng ý ly hôn vì hiện nay chị T đang mang thai con đầu lòng của anh chị nên anh Đ muốn làm tròn trách nhiệm của người cha; nhưng nếu chị T kiên quyết ly hôn thì anh Đ để chị T tự quyết định. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, xúc phạm và không tôn trọng lẫn nhau trong suốt khoảng thời gian chung sống. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được chị T; anh Đ trình bày và đã được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng

khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Lệ T và anh Nguyễn Văn Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống chị T và anh Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị T đang mang thai con đầu lòng của anh chị được 23 tuần tuổi; do cháu chưa được sinh ra nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Hoàng Thị Lệ T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Lệ T và anh Nguyễn Văn Đ. Quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị Lệ T và anh Nguyễn Văn Đ được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Lệ T phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006978 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND TT S, huyện S, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Luy **Đỗ Hải Châu** **Sầm Thị Tươi**

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND TT S, huyện S, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Luy **Nguyễn Huy Hà** **Sầm Thị Tươi**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Luy **Nguyễn Huy Hà** **Sầm Thị Tươi**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Ức Trai	**Đỗ Hải Châu**	**Sầm Thị Tươi**